

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **676/2020/HS-ST**

Ngày: 08-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Danh**

2. Bà **Trương Thị Thìn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 688/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 692/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Quang C (Tên gọi khác: Tr), sinh năm 1988, tại tỉnh P. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh P. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Họ tên cha: Lê Văn Ngọc, sinh năm 1962 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thung (Mão), sinh năm 1963 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng 26 ngày tù về tội “Đánh bạc” (Bản án số 371/2013/HSPT). C đã chấp hành xong

hình phạt tù nhưng hiện chưa thi hành số tiền 4.856.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Ngày 24/3/2017, bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 09/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2019.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 893/LTG ngày 21/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang C là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ ngày 12/7/2020, C đi đến khu vực vòng xoay Tam Hiệp thuộc phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, mua của người thanh niên tên Tuấn (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C đem về lấy một phần sử dụng, phần còn lại chia thành 13 gói ma túy nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác bằng cách: người nghiện cần mua ma túy thì trực tiếp gọi điện thoại vào số thuê bao 0343093599 cho C hỏi mua ma túy. C đồng ý rồi hẹn địa điểm bán ma túy.

Với cách thức mua bán như trên, vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2020, tại phòng trọ của Sù Dương Uyên N (sinh năm 1998, thường trú tại 51/6, tổ 2, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa) thuộc tổ 20, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, C đã bán cho N 01 lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 13/7/2020, khi C đang cất giấu 12 gói ma túy trong túi quần bên trái C đang mặc rồi đi đến khu vực tổ 20, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 12 (mười hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Lê Quang C khai là ma túy tổng hợp – hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của C và dấu mộc của Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0343093599, số Imel: 357732107383140 C dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0974856650, số Imel: 865251032843412 không liên quan đến vụ án.

- 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) trong đó: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền C bán ma túy mà có, 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của C không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1423/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,7040gam, loại Methamphetamine.”

Bản cáo trạng số: 689/CT-VKSBH-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 07 năm – 07 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 12/7/2020, tại phòng trọ thuộc tổ 20, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Lê Quang C đã có hành vi 01 lần bán 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho Sú Dương Uyên N.

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 13/7/2020, tại khu vực tổ 20, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, Lê Quang C đang cất giấu 2,7040 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần bên trái C đang mặc với mục đích để bán cho người nghiện thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bị cáo Lê Quang C đã có hành vi mua bán Methamphetamine, đây là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với Sú Dương Uyển N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0343093599, số Imel: 357732107383140 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- + 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0974856650, số Imel: 865251032843412 do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Quang C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13-7-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số thuê bao 0343093599, số Imel: 357732107383140 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số thuê bao 0974856650, số Imel: 865251032843412 do không liên quan đến vụ án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2020, Số tiền được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 000191 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

